

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA CỘNG HOÀ LIÊN BANG ĐỨC

TS. Nguyễn Thị Quế
Viện Quan hệ quốc tế
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

I. GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1949 ĐẾN 2000

Từ năm 1949 đến năm 1989, nước Đức bị chia cắt, tách ra thành hai nhà nước: Cộng hòa Liên bang Đức theo con đường tư bản chủ nghĩa và Cộng hòa dân chủ Đức theo con đường xã hội chủ nghĩa (XHCN) với hai chính sách đối ngoại khác nhau về bản chất. Cộng hòa dân chủ Đức trong những năm tồn tại của mình thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, ủng hộ tích cực phong trào cách mạng tiến bộ trên thế giới, phong trào giải phóng dân tộc và độc lập dân tộc của các nước thuộc thế giới thứ ba. Trong quan hệ quốc tế, Cộng hòa dân chủ Đức chú trọng phát triển hợp tác hữu nghị toàn diện với Liên Xô và các nước XHCN khác, là một trong những thành viên phát triển nhất của Hội đồng Tương trợ kinh tế (SEV).

Đối với CHLB Đức, mặc dù có sự thay đổi vị trí cầm quyền của Đảng Liên minh dân chủ Thiên chúa giáo (CDU- là đảng bảo thủ thuộc cánh hữu) và Đảng Dân chủ xã hội (SPD- là đảng thuộc cánh tả), song chính sách của cả hai đảng này vẫn hướng tới việc duy trì đường lối đối ngoại phục vụ đặc lực cho đường lối đối nội của họ, gắn bó mật thiết với Mỹ và các nước tư bản phương Tây,

hoà giải với Pháp và Nga, thống nhất đất nước, cũng như mở rộng EU và NATO. Trong thập niên 90 (thế kỷ XX), CHLB Đức tập trung giải quyết những vấn đề đối ngoại liên quan đến nước Đức thống nhất, đó là giữ vững và phát triển mối quan hệ của nước Đức với các nước láng giềng, với các nước lớn trên thế giới và EU. Nhờ vậy, thế và lực của nước Đức thống nhất ngày càng tăng lên trong khu vực và thế giới. Tuy nhiên, có thể thấy trong chính sách đối ngoại của CHLB Đức giai đoạn 1949 - 2000 có một số đặc điểm chủ yếu sau:

Một là: Khi hoạch định chính sách đối ngoại, CHLB Đức luôn chú trọng vị trí địa - chính trị và địa - kinh tế của mình ở châu Âu để xác định quan hệ quốc tế. Đây là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt chính sách đối ngoại của CHLB Đức: từ chính sách đối ngoại liên kết chặt chẽ với Tây Âu và Mỹ của chính phủ Adenauer cho đến việc chính phủ Willy Brandt thực thi thành công chính sách đối ngoại với phương Đông, mở đầu quan hệ của CHLB Đức với Liên Xô, với các nước Đông Âu và quá trình liên kết với EU.

Hai là: Tập trung vào kinh tế đối ngoại, từng bước thay đổi chính sách chạy đua vũ trang và gây chiến trước đây. Một đường lối đối ngoại chuyển hướng từ lấy quân sự làm gốc và gây chiến tranh với các nước sang một đường lối đối ngoại lấy quan hệ kinh tế làm đầu để tạo ra sức mạnh tổng hợp của đất nước. Đường lối đó đã tỏ ra phù hợp với tình hình kinh tế thế giới và trong nước Đức. Nhờ có chính sách đối ngoại chủ đạo về kinh tế, CHLB Đức đã vượt lên mau chóng, trở thành một trong những nước công nghiệp phát triển nhất.

Ba là: Hết sức coi trọng việc phát huy vị thế của CHLB Đức ở châu Âu và đặc biệt với EU. Đặc điểm này trong chính sách đối ngoại của CHLB Đức càng nổi bật, nhất là kể từ năm 1990 khi nước Đức tái thống nhất. CHLB Đức đã mở rộng và củng cố quan hệ với các nước Trung - Tây Âu, đặc biệt chú trọng quan hệ với Pháp và Anh làm cốt lõi, từ đó mở rộng quan hệ với các nước khác ở châu Âu trên tất cả các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội...

Bốn là: Chính sách đối ngoại của CHLB Đức vừa mềm dẻo, vừa năng động, thực hiện quan hệ cân bằng với các nước lớn trên thế giới, với mục đích là tránh phát sinh những mâu thuẫn lớn xảy ra bất lợi cho đất nước trong quan hệ quốc tế.

Như vậy, chính sách đối ngoại của CHLB Đức thể hiện sự liên tục về chiến lược và điều chỉnh về sách lược. Khi Liên minh dân chủ Cơ đốc giáo (CDU) khởi xướng hội nhập Tây Đức vào phương Tây trong những

năm 1950, đã lôi kéo Đảng Xã hội (SPD), vốn có thái độ miễn cưỡng chấp nhận sự lựa chọn cũng cố vững chắc quan hệ EU - Đại Tây Dương. Tiếp đến SPD cầm quyền đã thực thi chính sách hướng Đông, bình thường hóa các quan hệ với Liên Xô và Đông Đức vào những năm 1970, tạo ra mối quan hệ ổn định với Đông Đức trước sự chống đối kịch liệt từ CDU. Tuy nhiên năm 1983, khi CDU trở lại cầm quyền vẫn tiếp tục củng cố những mối quan hệ đó. Nước Đức thống nhất năm 1990 đã tích cực chuyển đổi các mục tiêu quốc tế, từ chỗ gần như dành ưu tiên tập trung vào châu Âu, chuyển sang một quan điểm ngày càng mang tính toàn cầu hơn. Điều đáng chú ý nhất là nước Đức có tinh thần sẵn sàng hơn để can dự quân sự trong các sứ mệnh vượt qua ranh giới truyền thống của NATO. Nếu như Tây Đức trước đây thực hiện chính sách đối ngoại (CSDN) trong một không gian hạn hẹp, thì khi nước Đức thống nhất đã chuyển sang CSDN đa phương được thể chế hóa thông qua những cam kết mới của họ về hội nhập châu Âu và quan hệ đối tác với Mỹ. Chẳng hạn, việc nước này sớm công nhận độc lập của Xlôvenia và Croatia năm 1991, tích cực ủng hộ việc mở cửa NATO và EU cho các nước mới độc lập ở Trung và Đông Âu, chủ trương hội nhập sâu vào châu Âu và đẩy mạnh các quan hệ xuyên Đại Tây Dương. Đức gia tăng can dự quân sự vào những phản ứng tập thể đối với các cuộc khủng hoảng quốc tế ở châu Âu và các nơi khác như: tham gia hoạt động quân sự ở Côxôvô năm 1990, một chiến dịch do NATO phát động, mà không được ủy

quyền của Liên hợp quốc. CSDN của CHLB Đức đã bình thường hóa, từ chỗ trả tiền cho một cuộc chiến tranh do các nước khác phát động (trong chiến tranh vùng Vịnh), sang chỗ tham chiến với các sứ mệnh ở Bancang.

II. GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2001 ĐẾN NAY

Xét về nhiều mặt, CSDN của CHLB Đức hiện nay là sự tiếp tục phát triển, kế thừa những quan điểm cơ bản trong CSDN của nước Đức những thập niên cuối thế kỷ XX. Mục tiêu của CSDN Đức được xác định là tạo lập một hệ thống an ninh mang tính chất hợp tác toàn cầu, ưu tiên cho việc duy trì hài hòa giữa hội nhập châu Âu và các quan hệ xuyên Đại Tây Dương.

• *Cơ sở chính sách đối ngoại của Đức* hiện được tuyên bố là tôn trọng luật pháp quốc tế, đấu tranh cho nhân quyền, sẵn sàng đối thoại, phòng ngừa khủng hoảng, tránh sử dụng vũ lực, với sự dè dặt thận trọng nhưng kiên định vào các nỗ lực quân sự, kiến tạo lòng tin.

Các vấn đề đối ngoại và an ninh chủ yếu mà CHLB Đức quan tâm hướng đến bao gồm: hội nhập vào các hoạt động chính trị quốc tế và coi các hoạt động chính trị quốc tế như một vũ đài trong đó những lợi ích được hòa giải tại các diễn đàn đa phương, được quản lý theo quy tắc là những diễn đàn đó phải được củng cố, chứ không phải bị từ bỏ, trong đó Đức là một bộ phận nhằm hợp pháp hóa được những hành động của họ. Các thể chế quốc tế, các quy tắc và các chuẩn mực là

nền tảng không thể thiếu được của các hoạt động chính trị quốc tế và Đức quan tâm đến việc tạo ra các thể chế an ninh hơn là tài trợ cho các thể chế này. Chú trọng quan hệ với các nước láng giềng, tiến trình nhất thể hóa châu Âu, quan hệ với Mỹ, toàn cầu hóa, chống khủng bố, giải quyết xung đột khu vực bằng biện pháp ngoại giao, tránh đối đầu, Đức xác định rõ sức mạnh của các thể chế trong lĩnh vực an ninh không phải dựa trên cơ sở khả năng quân sự, điều cần tính đến là tính ưu việt của hoạt động ngoại giao ngăn chặn...

Chính phủ Đức nhấn mạnh việc coi sự hợp tác quốc tế là chính sách bảo đảm cho tương lai trên bình diện toàn cầu. Đồng thời, họ khẳng định ý nghĩa và sự cần thiết phải tiếp tục dân sự hóa và pháp lý hóa các mối quan hệ quốc tế, hạn chế vũ trang và đẩy mạnh giải trừ quân bị, cân bằng một cách công bằng những lợi ích về kinh tế, sinh thái và xã hội giữa các khu vực và trên thế giới. Tuyên bố của CHLB Đức tháng 8/2002 về "Con đường của Đức" đã đề cập đến mô hình xã hội, kinh tế của mình, khẳng định xem xét những nhu cầu riêng của Đức trước khi tính đến những nước khác, đảm bảo những lợi ích của quyền lực hợp pháp đi đôi với hội nhập vào cơ cấu châu Âu - Đại Tây Dương.

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC ĐỐI VỚI CÁC NƯỚC VÀ KHU VỰC HIỆN NAY

1. Đối với Mỹ

CHLB Đức luôn khẳng định Mỹ là đối tác quan trọng nhất của Đức, mối quan hệ

hữu nghị chặt chẽ với Mỹ được dựa trên cơ sở những giá trị và lợi ích chung. Quan hệ giữa Đức và Mỹ, giữa châu Âu và Mỹ được vun đắp, mở rộng và tăng cường là những tiền đề cơ bản cho việc thực thi chính sách hòa bình, ổn định trước những thách thức mới trên bình diện toàn cầu. Ngoài quan hệ chính trị, kinh tế - thương mại, hiện nay trên lãnh thổ Đức tiếp tục có sự hiện diện quân sự của Mỹ. Hợp tác Đức - Mỹ trên các lĩnh vực góp phần tạo lập cục diện cân bằng lực lượng giữa các nước lớn ở châu Âu và có ảnh hưởng rất quan trọng đến việc giải quyết những công việc quốc tế quan trọng. Do đó, ngay sau khi trở thành Thủ tướng Đức (18/9/2005), bà Angela Merkel đã khẳng định sẽ đẩy mạnh cải thiện quan hệ với Mỹ sau những trục trặc diễn ra giữa hai nước từ sau cuộc chiến Iraq đầu năm 2003¹

2. Đối với Pháp và Anh

Đức tiếp tục đề cao vị trí của Pháp trong chính sách đối ngoại của mình. Phát biểu tại Pari nhân chuyến thăm Pháp, Thủ tướng Angela Merkel cho rằng: Mối quan hệ bền chặt của Đức với Pháp được vun đắp qua nhiều thập niên đã trở thành động lực cho sự phát triển của một châu Âu rộng lớn hơn, là vô cùng quan trọng đối với hai nước cũng như cả EU. Trong các mối quan hệ bên trong châu Âu, quan hệ giữa Anh và Đức cũng sẽ

là một mối quan hệ bền vững và quan trọng của châu Âu, ngoại giao đa phương được coi trọng hơn là việc đưa ra quyết định và hành động đơn phương

3. Đối với Liên bang Nga

Đức nỗ lực thiết lập quan hệ đối tác an ninh bền vững, đẩy mạnh và ủng hộ hợp tác kinh tế, tài chính và xã hội với Nga trên bình diện song phương và đa phương. Nga có vai trò rất quan trọng đối với khu vực Đông Âu, Bantich, Bancăng và Capcaz. CHLB Đức coi trọng việc tiếp xúc cấp cao thường xuyên với Nga nhằm tham khảo quan điểm và tìm giải pháp cho các vấn đề khu vực.

4. Đối với Liên minh Châu Âu (EU)

CHLB Đức đặc biệt chú trọng quan hệ với các nước thuộc EU và quá trình thống nhất châu Âu. Đức nhấn mạnh việc đẩy mạnh, hội nhập sâu hơn vào châu Âu, tăng cường mở rộng vai trò của mình trong EU, có ý nghĩa trọng tâm trong chính sách đối ngoại.

Chính phủ Đức đã nỗ lực góp phần thúc đẩy quá trình mở rộng EU và xây dựng EU trở thành trung tâm liên minh cả về chính trị - xã hội, kinh tế - tiền tệ, cố gắng tạo một liên minh mạnh đủ sức giải quyết một trong những thách thức lớn của châu Âu là vấn đề việc làm. Đức luôn nhất quán về việc tăng cường khả năng của EU trong xử lý các cuộc khủng hoảng dân sự và dành ngân sách quốc phòng của Đức xấp xỉ 1,5% tổng sản phẩm quốc nội của nước này. Đức ủng hộ những nỗ lực của châu Âu nhằm thông qua một Hiến pháp chung, mặc dù các cử tri Pháp

¹ Tháng 8/2002, lần đầu tiên trong lịch sử quan hệ an ninh của Đức với Mỹ, Đức công khai bác bỏ sự lãnh đạo của Mỹ, đó là thái độ bất hợp tác với Mỹ về vấn đề Iraq. Đức không ủng hộ sự can thiệp quân sự để giải giáp cái gọi là vũ khí hủy diệt hàng loạt (WMD) của Iraq.

và Hà Lan bác bỏ. Hiến pháp này hứa hẹn rõ ràng về thể chế và một lộ trình cho tương lai châu Âu, cả hai điều này có tính quyết định đối với quá trình mở rộng EU và vị thế của Đức ở châu lục này.

Chính sách của Đức đối với EU đặc biệt chú trọng việc xây dựng chính sách môi trường toàn diện của châu Âu, qua đó thực hiện nguyên tắc về tính chất lâu bền trong thị trường nội địa châu Âu. Cùng với các nước thành viên EU, phấn đấu để có được dân chủ hơn trong EU và tăng cường vai trò của Nghị viện Châu Âu trong xử lý các công việc.

Trong chính sách với EU, *quan điểm của Đức được thể hiện rõ nét trên một số mặt chủ yếu sau:* Thông qua việc mở rộng EU, Đức có nhiều cơ hội giành những lợi ích về nhiều mặt, đồng thời góp phần vào việc ổn định chính trị và kinh tế các nước này; Ủng hộ việc cải cách một cách cơ bản chính sách nông nghiệp chung của EU và xây dựng nền công nghiệp châu Âu có khả năng cạnh tranh và được chấp nhận về phương diện môi trường; Tăng cường cùng hợp tác và liên kết trong các chính sách và lĩnh vực đối nội, pháp luật, nhà nước pháp quyền, cảnh sát, tư pháp và công pháp quốc tế cũng như về hoạt động của các đài phát thanh trong EU. Nước Đức đóng góp một cách thỏa đáng để tài trợ cho EU và phấn đấu cho một sự công bằng hơn về đóng góp giữa các nước thành viên. Chính phủ Đức cam kết sử dụng những công cụ và cơ chế của chính sách đối ngoại và an ninh của EU được nêu trong Hiệp ước

Amsterdam để làm cho EU có khả năng hoạt động trên lĩnh vực chính trị thế giới, thúc đẩy tính đại diện chung cho các lợi ích của châu Âu. Đức luôn ủng hộ cho những quyết định theo đa số, ủng hộ sự tăng cường bản sắc an ninh, phòng thủ của châu Âu và hoạt động đối ngoại của EU.

Đức luôn tích cực ủng hộ và góp phần làm tăng cường khả năng của EU trong việc ngăn ngừa xung đột dân sự, nhấn mạnh việc giải quyết xung đột bằng phương pháp hòa bình, thông qua phối hợp quan điểm chung nhằm góp phần làm cho tổ chức Liên hợp quốc và Tổ chức An ninh và Hợp tác Châu Âu ngày càng vững mạnh. Quan điểm của Đức về việc sử dụng vũ lực được phản ánh rõ trong Chiến lược An ninh của EU và các văn kiện về phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, nhấn mạnh đến cam kết liên minh đối với chủ nghĩa đa phương, pháp trị, và việc tập trung vào nguồn gốc xã hội học của xung đột

5. Đối với Châu Á - Thái Bình Dương

Sự phát triển của các nước Châu Á - Thái Bình Dương trong những thập niên gần đây đã đưa khu vực này trở thành một khu vực phát triển năng động nhất trên thế giới, được các nước, nhất là các nước lớn quan tâm. Hầu như tất cả các nước lớn trên thế giới sau chiến tranh lạnh đều đã tích cực điều chỉnh chính sách đối với khu vực này nhằm tăng cường ảnh hưởng và giành giật lợi ích tại đây. Trước tình hình đó, CHLB Đức ngày càng coi trọng phát triển các mối quan hệ với Châu Á - Thái Bình Dương, trước hết là với

Châu Á - Thái Bình Dương, trước hết là với Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, ASEAN. Từ giữa thập niên 90 của thế kỷ XX đến nay, đã diễn ra hàng loạt cuộc thăm cấp cao giữa Đức và các nước khu vực, thông qua đó nước Đức đã xác lập được cơ chế và khuôn khổ quan hệ với các đối tác chủ chốt ở đây. Quan hệ hợp tác giữa Đức với các nước khu vực được tăng cường không chỉ trên bình diện song phương, mà cả đa phương. Một trong những điểm đáng chú ý là sự tham gia chủ động và tích cực của CHLB Đức trong khuôn khổ Diễn đàn Á - Âu (ASEM) và cơ chế đối thoại thường xuyên EU - ASEAN...

6. Đối với châu Phi

Nhìn chung, quan hệ của CHLB Đức với châu Phi còn ở mức thấp, mang tính chất cầm chừng trong một vài dự án viện trợ nhân đạo và viện trợ phát triển cho một số nước nghèo. Tuy nhiên, gần đây Đức bắt đầu chú ý hơn đến châu Phi, quan tâm thảo luận và đề xuất các giải pháp khắc phục các cuộc xung đột tại châu lục, nhất là ở khu vực Bắc Phi, Trung Phi và bờ biển Ngà... Quan hệ kinh tế song phương cũng được thúc đẩy cùng với sự tham gia trong khuôn khổ hợp tác EU với các nước Địa Trung Hải.

7. Đối với Liên hợp quốc

CHLB Đức cho rằng Liên hiệp quốc đóng vai trò then chốt, quan trọng nhất để giải quyết những vấn đề toàn cầu và các thách thức to lớn hiện nay. Nước Đức trong nhiều năm qua đã tích cực hoạt động, tranh thủ các quan hệ để có thể trở thành thành

viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Theo quan điểm của Đức, cân cái cách Hội đồng Bảo an theo hướng cân đối giữa các khu vực để Liên hợp quốc trở thành một thể chế có khả năng hành động đối với việc giải quyết các vấn đề quốc tế. Đức đã đưa ra những sáng kiến nhằm tăng quyền hạn và trang bị phương tiện hiện đại cho Liên hợp quốc. Quân đội Đức tham gia vào việc giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế và Hiến pháp nước Đức. Ngày 28/9/2005, 535/553 đại biểu Quốc hội Đức đã bỏ phiếu chấp nhận mở rộng phạm vi quyền hạn và gia tăng số quân được triển khai từ 2.250 lên 3.000 đối với các sứ mệnh hoà bình của Liên hợp quốc. Theo đó, Đức đã và đang góp phần thúc đẩy các hoạt động của Liên hợp quốc trên lĩnh vực này và tăng cường vai trò của Tổng thư ký Liên hợp quốc, chủ trương kiên quyết chống khủng bố quốc tế trong khuôn khổ liên minh toàn thế giới, nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường hợp tác với Liên hợp quốc, EU, Mỹ, Nga trong việc giải quyết xung đột ở khu vực Trung Đông. Chính phủ Đức cam kết sẽ phấn đấu đề cao các công cụ thực hiện trừng phạt về kinh tế, chủ trương mở rộng và củng cố điều đó bằng một quỹ hỗ trợ trừng phạt.

8. Đối với Tổ chức An ninh và Hợp tác Châu Âu (OSCE)

Chính phủ Đức đưa ra những sáng kiến để tăng cường cơ sở pháp lý của tổ chức OSCE và để thực hiện nghĩa vụ xử lý các tranh chấp giữa các nước châu Âu một cách

hòa bình trong phạm vi OSCE. Cùng với nhiều nước châu Âu khác, Đức đề cao vai trò của OSCE trong tư cách một cơ cấu thiết chế bảo đảm an ninh cho châu lục, phấn đấu cho việc tạo dựng ra một cơ sở hạ tầng nhằm ngăn ngừa xung đột và xử lý xung đột theo cách dân sự. Để thực hiện điều đó, bên cạnh việc khuyến khích về tài chính, liên kết những sáng kiến hiện có, cải tiến những tiền đề về tư pháp, tài chính và tổ chức cho việc sử dụng và đào tạo lực lượng chuyên môn, tăng cường năng lực hoạt động của OSCE cho sứ mệnh phục vụ gìn giữ hòa bình tại châu lục.

9. Đối với NATO

CHLB Đức luôn coi Liên minh Đại Tây Dương (NATO) là tổ chức không thể thiếu được đối với ổn định và an ninh của châu Âu. Sự tham gia của Mỹ được đảm bảo thông qua NATO và sự hiện diện của Mỹ ở châu Âu là tiền đề quan trọng cho an ninh trên lục địa này. Đức ủng hộ NATO mở rộng sang phía Đông và muốn tận dụng việc mở rộng NATO và EU sang phía Đông để tăng cường hợp tác với các nước Đông Âu. CHLB Đức khuyến khích sự hợp tác chặt chẽ, sự phối hợp hiệu quả và sự phân công công việc hợp lý giữa NATO và các thể chế khác, trong đó có OSCE và lực lượng phản ứng nhanh (RRF) của Tây Âu đối với việc đảm nhận trách nhiệm cho nền an ninh của châu Âu. Hiện nay, Đức muốn tận dụng diễn đàn của khối NATO để Mỹ và châu Âu có thể đàm phán giải quyết bất đồng qua đó "chung sống" một

cách hài hòa hơn, chứ không trở thành đối trọng của nhau.

10. Đối với vấn đề giải trừ quân bị, kiểm soát vũ trang và nhân quyền

CHLB Đức hiện nay bày tỏ quan điểm *kiên trì mục tiêu đòi hủy bỏ hoàn toàn và tất cả những loại vũ khí giết người hàng loạt*. Đức khẳng định sẽ tham gia vào những sáng kiến nhằm thực hiện mục tiêu này trong sự hợp tác với các đối tác và các đồng minh của mình. Theo quan điểm của chính giới Đức, việc kiểm soát vũ trang mang tính chất phòng ngừa là một nhiệm vụ cơ bản, do đó Đức phải cố gắng đưa ra những sáng kiến và sử dụng ảnh hưởng của mình để cho các cơ chế quốc tế về không phổ biến các loại vũ khí giết người hàng loạt trở nên có hiệu lực, hiệu quả. Đức sẽ phấn đấu để hạ thấp quy chế báo động vũ khí hạt nhân, cũng như để từ bỏ việc sử dụng đầu tiên vũ khí hạt nhân, đồng thời ủng hộ việc tạo dựng những khu vực không có vũ khí hạt nhân, tích cực đưa ra sáng kiến nhằm kiểm soát và hạn chế những loại vũ khí nhỏ.

Về chính sách nhân quyền, trong tuyên bố chung về quyền con người và các hiệp định về nhân quyền của CHLB Đức ghi rõ: tôn trọng và thực hiện quyền con người là một trong những phương hướng chủ đạo cho toàn bộ chính sách quốc tế của CHLB Đức. Trên thực tế, Đức đã chủ động vạch ra những biện pháp chính sách trên lĩnh vực quyền con người và được sự nhất trí và phối hợp của quốc tế nhằm chống vi phạm và ngăn ngừa vi

phạm nhân quyền. Hiện nay, ở Đức đã thành lập Viện Nhân quyền độc lập.

11. Chính sách viện trợ phát triển

Trong những năm qua, CHLB Đức nhấn mạnh sự cần thiết phải cải tổ chính sách viện trợ phát triển theo mục đích là cải thiện những điều kiện về kinh tế, xã hội, sinh thái và chính trị ở những nước đang phát triển. Ngoài ra, chính sách đó còn phải được định hướng vào mục tiêu phát triển toàn cầu một cách lâu bền. Nhiệm vụ thực hiện chính sách viện trợ phát triển được giao cho Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Liên bang đảm nhiệm. Chính phủ khẳng định sẽ tăng liên tục những ủy quyền cam kết nhằm ngăn chặn xu thế đi xuống của ngân sách cho viện trợ phát triển, phấn đấu đạt mục tiêu 0,7% GDP đã được thừa nhận trên trường quốc tế. Đức nêu rõ cần thực hiện một cuộc cải tổ trong việc thúc đẩy kinh tế đối ngoại, đặc biệt việc cấp phát bảo hiểm xuất khẩu theo các tiêu chuẩn về sinh thái, xã hội và phù hợp với phát triển, ủng hộ những sáng kiến quốc tế về xóa nợ cho những nước nghèo nhất và vay nợ nhiều nhất.

CHLB Đức tiến hành thúc đẩy và coi trọng hoạt động của các tổ chức phi chính phủ về phương diện thực hiện chính sách viện trợ phát triển; Phối hợp với các thành viên của EU thực hiện tốt hơn những nhiệm vụ của mình trong chính sách viện trợ phát triển; Đồng thời, ủng hộ việc định hướng lại chính sách thích ứng hóa cơ cấu của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) theo những tiêu chí về sinh thái; Ủng

hộ một cuộc cải tổ và tăng cường các chương trình phát triển của Liên hợp quốc. Chính phủ Đức đặc biệt nhấn mạnh vai trò của phụ nữ là những người đảm trách quan trọng trong quá trình phát triển, do vậy cần tạo điều kiện tốt cho họ về mọi mặt. Mặt khác, để chính sách viện trợ phát triển đạt hiệu quả thiết thực, Chính phủ Đức nhấn mạnh sự cần thiết phải củng cố lại các tổ chức và cải tiến quy trình kiểm tra kết quả các dự án viện trợ phát triển.

12. Đối thoại giữa các nền văn hóa và tăng cường phối hợp quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hoá

Theo quan điểm của CHLB Đức, để cùng nhau hành động trên phạm vi toàn thế giới thì đòi hỏi có sự hiểu biết vượt quá những khác biệt về văn hóa. Do đó, cần thúc đẩy các cuộc đối thoại liên văn hóa thông qua việc tận dụng những điều kiện của chính sách văn hóa đối ngoại, của đài phát thanh ra nước ngoài và của các mối quan hệ về kinh tế và khoa học. Chính phủ Đức bày tỏ sự ủng hộ các cuộc đối thoại cởi mở và liên văn hóa trên một cơ sở rộng rãi với mục tiêu đẩy lùi những hình ảnh thù địch về nhau. Trong nhiều năm qua, Đức đã xúc tiến thành lập nhiều trung tâm văn hoá và phát triển khoa học kỹ thuật ở nước ngoài, đây thực sự trở thành một kênh đối ngoại quan trọng góp phần quảng bá hình ảnh và sự phát triển của nước Đức, thúc đẩy quan hệ đối ngoại của họ.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của quá trình toàn cầu hoá, CHLB Đức chủ trương tăng cường phối hợp trên bình diện châu Âu và thế giới để tạo ra những điều kiện làm khuôn khổ chung cho toàn cầu hóa một cách trật tự và công bằng. Quan điểm của Đức hiện nay là ra sức phấn đấu để đạt được những cam kết quốc tế chung. Trước mắt cần đạt tới những qui định chung, đó là: Bảo đảm giá trị ổn định của các đồng tiền và dùng tiền chuyển đổi; Chính lãi suất nhằm hướng tới sự ổn định và tăng trưởng; Chính sách về ngân sách quốc gia bảo đảm sự phồn vinh và công ăn việc làm đầy đủ; Cam kết về chính sách thuế cho phù hợp; Thỏa thuận chính sách chung về công nghệ; Thông qua và thực thi một Hiến chương Quốc tế cam kết về mặt xã hội, một chương trình nhằm khắc phục sự phá hủy môi trường toàn cầu và cả những thỏa thuận nhằm đảm bảo và thúc đẩy nhu cầu thị trường nội địa trong các quốc gia trên thế giới.

Tóm lại: CHLB Đức thực hiện đường lối "kinh tế thị trường xã hội" với phương châm "ít nhà nước như có thể, nhiều nhà nước như cần thiết", kết hợp với đường lối đối ngoại lấy kinh tế là hàng đầu, chú trọng vị trí địa - chính trị và địa - kinh tế của Đức ở châu Âu và thế giới. Đây là một nguyên nhân cơ bản đưa nước Đức trở thành một trong

những nước công nghiệp phát triển nhất trên thế giới hiện nay, là thành viên của nhóm G7, đứng thứ 3 thế giới sau Mỹ và Nhật Bản về GDP và đứng thứ 2 thế giới về xuất khẩu. Thế và lực của nước Đức thống nhất ngày càng tăng lên trong khu vực và thế giới./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. An Mạnh Toàn. *Tìm hiểu những đặc điểm trong chính sách đối ngoại của CHLB Đức 50 năm qua*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 2/1999.
2. An Mạnh Toàn. *Tìm hiểu những định hướng chiến lược phát triển và cạnh tranh kinh tế của CHLB Đức hiện nay*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 4/2000.
3. An Mạnh Toàn. *Tìm hiểu chính sách đối ngoại của CHLB Đức bên thêm thế kỷ 21*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 5/2000.
4. Lương Văn Kế. *Nhìn lại chính sách hợp tác kinh tế và hợp tác phát triển với Việt Nam của CHLB Đức*. Kỷ yếu Chương trình hội thảo Quốc tế: Quan hệ Việt Nam - EU, Viện Nghiên cứu Châu Âu - Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội ngày 14/9/2005.
5. Đỗ Đức Thịnh. *Lịch sử châu Âu*, Nxb. Thế Giới, Hà Nội, 2005.
6. www.hufs.edu.vn/events/ 2004 120358268178- 57 k